

## Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

### Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu<sup>1</sup> không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) hoặc Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C), Mẫu số 13 (13A hoặc 13B) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

---

<sup>1</sup> Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

4. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

5. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

## **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm<sup>2</sup>**

### **2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo quy định tại Bảng số 01 (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) hoặc Bảng số 02 (đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) và được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, gồm: kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự; năng lực sản xuất hàng hóa; năng lực tài chính gồm giá trị tài sản ròng, doanh thu, việc thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế và các chỉ tiêu cần thiết khác để đánh giá năng lực về tài chính của nhà thầu; cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ cán bộ chuyên môn thực hiện các dịch vụ liên quan (nếu có yêu cầu);

Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại Mục này căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu cụ thể. Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung quy định tại Bảng số 01 (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) hoặc Bảng số 02 (đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu) thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

---

<sup>2</sup> Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu mà chủ đầu tư, bên mời thầu có thể lựa chọn để đưa ra tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm cho phù hợp. Đối với gói thầu có tính chất đơn giản có thể không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của khoản này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT).

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng cung cấp hàng hóa đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSDT, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên theo Mẫu số 09B Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhiệm trong gói thầu.

**Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**  
*(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất<sup>(1)</sup> ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)*

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	<b>Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu</b>	Từ ngày 01 tháng 01 năm <b>2022</b> <sup>(2)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu <sup>(3)</sup> .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	<b>Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế</b>	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế <sup>(4)</sup> của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu
3	<b>Năng lực tài chính</b>					
3.1	<b>Kết quả hoạt động tài chính<sup>(5)</sup></b>	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
3.2	<b>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)</b>	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của <b>3</b> <sup>(6)</sup> năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là <b>1.580.000.000</b> <sup>(7)</sup> VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
4	<b>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự</b>	<p>Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ<sup>(8)</sup> trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022<sup>(9)</sup> đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>Trong đó hợp đồng tương tự là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tính chất tương tự: <b>Cung cấp dầu Diesel<sup>(10)</sup>. Tài liệu chứng minh: Bản sao y công chứng hợp đồng mua bán + Biên bản nghiệm thu hàng hóa và Biên bản thanh lý hợp đồng và hóa đơn</b></li> <li>- Có quy mô (giá trị) tối thiểu: <b>810.000.000 VND<sup>(11)</sup></b>. Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y</li> </ul>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05A
5	<b>Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác<sup>(12)</sup></b>	<p>Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</li> </ul>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
		- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.				

**Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**  
*(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất<sup>(1)</sup> ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)*

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 <sup>(2)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu <sup>(3)</sup> .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế <sup>(4)</sup> của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Nội dung cam kết theo đơn dự thầu
3	<b>Năng lực tài chính<sup>(5)</sup></b>					
3.1	Kết quả hoạt động tài chính <sup>(6)</sup>	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản -	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
		Tổng nợ)				
3.2	<b>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)<sup>(7)</sup></b>	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 <sup>(8)</sup> năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là <b>1.580.000.000</b> <sup>(9)</sup> VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08
4	<b>Năng lực sản xuất hàng hoá<sup>(10)</sup></b>	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: <b>20.000 lít xăng dầu/01 tháng;</b>	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (trương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05B
5	<b>Khả năng bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác<sup>(11)</sup></b>	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
		<p>theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.</p>				

**Bảng Y (Webform trên Hệ thống)****BẢNG YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ, NĂNG LỰC SẢN XUẤT HÀNG HÓA**

(Áp dụng đối với gói thầu có nhiều loại hàng hóa)

<b>STT</b>	<b>Danh mục hàng hóa</b>	<b>Mã HS<sup>(1)</sup></b>	<b>Chủng loại, lĩnh vực<sup>(2)</sup></b>	<b>Giá trị được coi là tương tự (VND)<sup>(3)</sup></b>	<b>Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu Hoặc: Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu<sup>(4)</sup></b>
1	Hàng hóa A				
2	Hàng hóa B				
3	Hàng hóa C				
...	...				

Ghi chú:

(1), (2) Nội dung tại cột này được Chủ đầu tư xác định theo nguyên tắc tại ghi chú số (10) Bảng số 01 Chương này.

(3) Giá trị tại cột này được chủ đầu tư xác định theo nguyên tắc nêu tại ghi chú số (11) Bảng số 01 Chương này.

(4) Giá trị tại cột này được chủ đầu tư xác định theo nguyên tắc nêu tại ghi chú số (10) Bảng số 02 Chương này

## 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: **Không áp dụng**

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, uy tín của Nhà thầu và các yêu cầu khác nêu trong Chương V

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng của E-HSDT và kết quả đánh giá theo quy định của EHSMT	
		Đạt	Không đạt
1	<p><b>Chứng minh đặc tính kỹ thuật của hàng hóa:</b> Nhà thầu phải có bảng danh mục hàng hóa có đề xuất đầy đủ về: thương hiệu, xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của các loại hàng hóa sẽ cung cấp cho gói thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Chương V của E-HSMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản scan Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng (còn hiệu lực tính đến <b>31/3/2025</b>) của hàng hóa sẽ cung cấp cho gói thầu do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp.</li> <li>- Nhà thầu phải cung cấp chứng chỉ đánh giá phẩm cấp chất lượng API: CH-4/SJ còn hiệu lực ở các quốc gia trên thế giới.</li> </ul>	<p>E-HSDT đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này. Đủ số lượng, đúng chủng loại được ghi trong phần yêu cầu về phạm vi cung cấp của hàng hóa.</p>	<p>E-HSDT không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này. Không đủ số lượng, không đúng chủng loại trong E-HSMT</p>
2	<p><b>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa:</b> Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Chương V của E-HSMT về khối lượng vật chứa, chất liệu vật chứa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên</li> </ul>	<p>E-HSDT đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này.</p>	<p>E-HSDT không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này.</p>

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng của E-HSDT và kết quả đánh giá theo quy định của EHSMT	
		Đạt	Không đạt
	<p>đại nguyên kiện, được sản xuất mới từ Quý IV năm 2024 trở về sau (không sản xuất trước quý IV năm 2024). Nhà thầu cung cấp tài liệu để chứng minh cam kết hàng hóa được sản xuất năm 2024.</p> <p>- Hàng hóa chào thầu phải thích ứng về địa lý, môi trường. Nhà thầu phải có phương án về tác động của hàng hóa chào thầu đối với môi trường và biện pháp giải quyết</p>		
3	<p><b>Chứng minh chất lượng của hàng hóa dự thầu:</b></p> <p>- Nhà thầu cung cấp giấy xác nhận/phiếu thử nghiệm của phòng thí nghiệm độc lập (có chứng chỉ Vilas) tại thời điểm dự thầu để chứng minh chất lượng của hàng hóa dự thầu, kèm theo bảng so sánh các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa mời thầu và hàng hóa dự thầu để chứng minh tính tương đương hoặc ưu việt hơn.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp bảng công bố tiêu chuẩn cơ sở, giấy xác nhận sản phẩm đạt phẩm cấp chất lượng theo SAE và API của nhà sản xuất, giấy chứng nhận hợp quy do Tổng cục đo lường chất lượng cấp.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp giấy cam kết cung cấp và bảo hành hàng hóa của Nhà sản xuất đối với gói thầu đang tham gia dự thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp giấy cam kết của Nhà sản xuất với nội dung: Luôn có nhân viên kỹ thuật sẵn sàng hỗ trợ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo</p>	E-HSDT đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này	E-HSDT không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng của E-HSDT và kết quả đánh giá theo quy định của EHSMT	
		Đạt	Không đạt
	<p>hành của hàng hóa. Cam kết nhà thầu sẽ có mặt trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng để bảo hành, thay thế hàng hóa hoặc khắc phục các sự cố, hư hỏng của hàng hóa thuộc gói thầu (trong thời gian bảo hành) không do lỗi của bên mời thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cung cấp chứng nhận phẩm cấp chất lượng API đã được Viện dầu mỏ Hoa Kỳ chứng nhận đối với quốc gia xuất xứ hàng hóa và còn hiệu lực API:CH-4/SJ.</li> <li>- Tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng theo Tiêu chuẩn quốc gia: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dầu Diesel 0,05S-II: Theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 5689: 2024;</li> </ul> </li> </ul>		
4	<p><b>Các cam kết của hàng hóa dự thầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết hàng hóa cung cấp có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp theo qui định hiện hành; các tiêu chuẩn chất lượng, thông số kỹ thuật của các loại hàng hóa tại Bảng chào kỹ thuật đều đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Cam kết tiến độ cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</li> <li>- Đối với hàng hoá nhập khẩu: cung cấp bản sao có chứng thực của Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) khi giao hàng; trường hợp chưa có Giấy chứng nhận C/O thì phải cung cấp văn bản thông báo xác định trước xuất xứ hàng hoá của</li> </ul>	E-HSDT đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này.	E-HSDT không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng của E-HSDT và kết quả đánh giá theo quy định của EHSMT	
		Đạt	Không đạt
	<p>Tổng cục Hải quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hàng hoá sản xuất trong nước: cung cấp bản sao có chứng thực của Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) khi giao hàng.</li> <li>- Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý</li> <li>- Cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý</li> <li>- Cam kết bảo hành hàng hóa của nhà sản xuất, thời gian bảo hành đối với các loại hàng hóa sẽ cung cấp cho gói thầu theo đề xuất của nhà thầu đáp ứng yêu cầu tại Mục 2&amp;3 Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.</li> <li>- Cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm)</li> </ul>		
5	<p><b>Giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bản thuyết minh biện pháp tổ chức, có kế hoạch giao hàng, bố trí phương tiện vận chuyển đến kho Chủ đầu tư, phạm vi cung cấp, bảo đảm an toàn chi tiết, hợp lý, bố trí phương tiện vận chuyển hợp lý.</li> <li>- Có phương án tổ chức hướng dẫn vận hành, đào tạo, chuyển giao công nghệ đối với các loại trang thiết bị trên các địa điểm cung cấp</li> </ul>	E-HSDT đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này.	E-HSDT không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng của E-HSDT và kết quả đánh giá theo quy định của EHSMT	
		Đạt	Không đạt
	hàng hóa.		
7	<b>An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường:</b> Nhà thầu có thuyết minh bằng văn bản về biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện gói thầu phù hợp và khả thi.	E-HSDT đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này	E-HSDT không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này
8	<b>Bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng:</b> - Nhà thầu phải có kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì hàng hóa (trong đó phải cung cấp rõ cơ sở hoặc đại lý để bên mời thầu liên hệ khi có yêu cầu bảo hành, bảo trì), năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp hàng hóa. - Thời gian bảo hành đối với các loại hàng hóa sẽ cung cấp cho gói thầu theo đề xuất của nhà thầu đáp ứng yêu cầu $\geq 12$ tháng đối với dầu Diesel và $\geq 36$ tháng đối với dầu nhớt. - Cam kết đổi trả sản phẩm không đáp ứng chất lượng trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi có yêu cầu của chủ đầu tư.	E-HSDT đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này.	E-HSDT không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này
9	<b>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm (2022, 2023, 2024)</b>	Có văn bản xác nhận của chủ đầu tư về việc thực hiện cung cấp hàng hóa đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ, an toàn phòng chống cháy nổ kèm theo hợp	Không có văn bản xác nhận của chủ đầu tư về việc thực hiện cung cấp hàng hóa đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ, an toàn phòng chống cháy nổ

STT	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng của E-HSDT và kết quả đánh giá theo quy định của EHSMT	
		Đạt	Không đạt
		đồng tương tự đã thực hiện	
10	<p><b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa phù hợp, đáp ứng yêu cầu của của E-HSMT, cụ thể:</li> <li>- Ngày giao hàng sớm nhất là: 3 ngày kể từ khi Chủ đầu tư có nhu cầu nhận hàng. Ngày giao hàng chậm nhất là: 5 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư có nhu cầu nhận hàng.</li> <li>- Giao hàng: 01 lần.</li> <li>- Có biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hóa cho gói thầu trong mọi trường hợp (mưa, bão, đảm bảo tiến độ nhập và giao hàng...).</li> </ul>	E-HSDT đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này	E-HSDT không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu theo quy định của tiêu chuẩn này
11	<b>Kết luận</b>	<b>Nhà thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.</b>	<b>Nhà thầu không đáp ứng được một trong các yêu cầu trên.</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>3</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

<sup>3</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### **4.2. Phương pháp giá đánh giá<sup>4</sup>: Không áp dụng**

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): Không áp dụng**

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không áp dụng**

---

<sup>4</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.1 Mục 4 Chương này.

